TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12-02-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Thanh Sơn;
Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Danh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Ngọc T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tây Ninh. có mặt

2. Bị đơn: Anh Mã Văn R, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố X1, thị trấn Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11-10-2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lâm Ngọc T trình bày: Chị và anh Mã Văn R tự nguyện chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Y1, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014. Chị và anh R chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh R nghiện chơi game, thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn phụ giúp kinh tế gia đình và vô cớ đánh đập làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Mã Văn R.

- Về con chung: Chị và anh R có hai con chung tên Mã Phi V, sinh ngày 22-01-2010 và Mã Phi T, sinh ngày 27-10-2014; hiện cả hai cháu đang sống với chị.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và cháu T, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Chị T trình bày không có nợ ai.

Bị đơn anh Mã Văn R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng anh R vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không ghi lời khai, không tiến hành hòa giải được, đã tiến hành tống đạt hợp lệ anh R đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh R vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định tố tụng. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành và chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Chị Lâm Ngọc T và anh Mã Văn R kết hôn và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống giữa chị T và anh R có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh R nghiện chơi game, uống rượu, không lo làm phụ giúp kinh tế gia đình. Tòa án tiến hành hòa giải để chị T và anh R có cơ hội hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh R không đến chứng tỏ anh R không có thiện chí để hòa giải hàn gắn. Về yêu cầu được nuôi con chung của chị T thì thấy rằng, chị T chăm sóc con tốt, đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con. Về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu giải quyết. Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh R. Về án phí, chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Chị Lâm Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu giải quyết hôn nhân giữa chị T với anh R, anh R có nơi cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu. Trong quá trình giải quyết, anh Mã Văn R đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh R. Anh R phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo qui định tại các Điều 6, Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lâm Ngọc T và anh Mã Văn R sống chung từ năm 2009, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh R xuất phát từ việc anh R nghiện chơi game, thường xuyên uống rượu không phụ giúp kinh tế và có hành vi bạo lực gia đình đối với chị T. Tòa án triệu tập nhưng anh R không đến làm việc, hòa giải chứng tỏ anh R không có thiện chí để hòa giải hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh R đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh R.

[3]. Về con chung: Chị T và anh R có hai con chung tên Mã Phi V, sinh ngày 22-01-2010 và Mã Phi T, sinh ngày 27-10-2014 đang sống chung với chị T từ ngày ly thân cho đến nay. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu V và cháu T, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị T có đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu V, cháu T tốt đảm bảo việc phát triển về thể chất, tinh thần cho con nên việc giao cháu V, cháu T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên không xem xét.

[6]. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Ngọc T phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Ngọc T đối với anh Mã Văn R. Chị T được ly hôn với anh R.

2. Về con chung: Chị Lâm Ngọc T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Mã Phi V, sinh ngày 22-01-2010 và Mã Phi T, sinh ngày 27-10-2014. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở anh R thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Lâm Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0021024 ngày 11-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh R không phải chịu án phí.

T hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Lâm Ngọc T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Mã Văn R có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại UBND cấp xã nơi anh R cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- UBND thị trấn Y1 (lưu);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trang Thái Châu